

Số: 02/2024/QĐST-HNGĐ

Phong Thổ, ngày 29 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 04/2024/TLST-HNGĐ, ngày 07 tháng 10 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Đinh Thị Thúy H**, sinh năm 1998.

Nơi thường trú: **Thôn Đ, xã V, huyện P, thành phố Hà Nội.**

Nơi tạm trú và nơi ở hiện nay: **Thôn T, xã M, huyện P, tỉnh Lai Châu.**

Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1992.

Nơi thường trú: **Thôn Đ, xã V, huyện P, thành phố Hà Nội.**

Nơi tạm trú và nơi ở hiện nay: **Thôn T, xã M, huyện P, tỉnh Lai Châu.**

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 54, 55, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 10 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 10 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị **Đinh Thị Thúy H** và anh **Nguyễn Văn T**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau.

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị **Đinh Thị Thúy H** và anh **Nguyễn Văn T** thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị **Đinh Thị Thúy H** và anh **Nguyễn Văn T** có 02 con chung là **Nguyễn Thảo C**, sinh ngày 20/8/2016 và **Nguyễn Thùy L**, sinh ngày 16/11/2018. Chị **Đinh Thị Thúy H** và anh **Nguyễn Văn T** thỏa thuận, thống nhất sau khi ly hôn:

Chị **Đinh Thị Thúy H** là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là **Nguyễn Thùy L**, sinh ngày 16/11/2018 cho đến khi con chung **Nguyễn Thùy Linh** trưởng t, đủ 18 tuổi; Anh **Nguyễn Văn T** là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là **Nguyễn Thảo C**, sinh ngày 20/8/2016 cho đến khi cháu **Nguyễn Thảo C** trưởng thành đủ 18 tuổi.

Chị **Đinh Thị Thúy H** và anh **Nguyễn Văn T** có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2.3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị **Đinh Thị Thúy H** và anh **Nguyễn Văn T** không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

2.4. Về chia tài sản chung: Tài sản chung, nợ chung, cho vay chung chị **Đinh Thị Thúy H** và anh **Nguyễn Văn T** đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí: Nguyên đơn chị **Đinh Thị Thúy H** và bị đơn anh **Nguyễn Văn T** mỗi người phải chịu 75.000 đồng (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Chị **Đinh Thị Thúy H** tự nguyện nộp toàn bộ án phí của vụ án bao gồm cả phần án phí mà anh **Nguyễn Văn T** phải chịu. Tổng cộng chị **Đinh Thị Thúy H** phải chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Xác nhận chị **Đinh Thị Thúy H** đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai số: 0000414 ngày 07/10/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu. Nay trả lại cho chị **Đinh Thị Thúy H** 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Phong Thổ;
- Chi cục THADS huyện Phong Thổ;
- UBND xã Văn Hoàng, Phú Xuyên, Hà Nội;
- Nguyên đơn, bị đơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Dương Thị Tuyết Thanh

